SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG **BỆNH VIỆN UNG BƯỚU ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1505/BVUBĐN-BMT	*Đà Nẵng, ngày 03 tháng 10 năm 2023*

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho dự toán Mua sắm hóa chất, vật tư y tế cho Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng lần 1 năm 2024 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng, địa chỉ: Đường Hoàng Thị Loan, Tổ 28, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

2. Thông tin liên hệ người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Đặng Thị Thu Hiếu, SĐT: 02363.717.213, email: bmt.bvubdn@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng, Đường Hoàng Thị Loan, Tổ 28, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, vào giờ hành chính các ngày trong tuần từ thứ 2 đến thứ 6.

- Địa chỉ email: bmt.bvubdn@gmail.com nhận file mềm excel và bản scan.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 03 tháng 10 năm 2023 đến trước 08h ngày 11 tháng 10 năm 2023.

Các báo giá nhận được sau thời điểm trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 11 tháng 10 năm 2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục các mặt hàng yêu cầu báo giá: Chi tiết Bảng mô tả đính kèm Phụ lục 1.

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế:

- Địa điểm cung cấp: Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng, Đường Hoàng Thị Loan, Tổ 28, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Hàng hóa được giao mới 100%, chưa qua sử dụng, được bảo quản và đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

3. Thời gian giao hàng dự kiến:

- Thời gian cung ứng dự kiến 12 tháng kể từ Quý II năm 2024.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: Không.

- Thời hạn thanh toán: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ chứng từ theo yêu cầu. Chứng từ thanh toán phải phù hợp với quy định của pháp luật.

- Hồ sơ báo giá bao gồm:

a. Báo giá theo mẫu Phụ lục 2 đính kèm thông báo này.

b. Các hãng sản xuất, nhà cung cấp phải đính kèm tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của các mặt hàng báo giá (Bản giấy hoặc file mềm gửi trực tiếp về địa chỉ của bệnh viện hoặc email quy định tại khoản 3 Mục I – Yêu cầu báo giá).

c. Trường hợp bản giấy chậm trễ trong quá trình vận chuyển gửi về địa chỉ nhận trực tiếp của bệnh viện quy định tại khoản 3 Mục I – Yêu cầu báo giá. Các hãng sản xuất, nhà cung cấp phải có file mềm và bản scan của Hồ sơ báo giá theo quy định tại điểm a, b khoản 5 mục này gửi về địa chỉ email của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá trước ngày kết thúc thời hạn nhận báo giá quy định tại khoản 4 Mục I – Yêu cầu báo giá.

d. Quyết định trúng thầu kèm Danh mục chi tiết hàng hoá chào giá: Phải thông qua ***Đấu thầu rộng rãi*** và phải còn hiệu lực trong vòng ***12 tháng*** (từ tháng 10/2022 đến nay).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KD.

GIÁM ĐỐC

BỆNH VIỆN UNG BƯỚU ĐÀ NẴNG

Nguyễn Thanh Hùng

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
BỆNH VIỆN UNG BƯỚU ĐÀ NẴNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 01

DANH MỤC MUA SẮM HÓA CHẤT, VẬT TƯ Y TẾ
CHO BỆNH VIỆN UNG BƯỚU ĐÀ NẴNG LẦN 1 NĂM 2024

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số 1505/BVUBĐN-BMT ngày 03 /10/2023)

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật (hoặc tương đương)	ĐVT	Số lượng/ khối lượng	Ghi chú
1	Bộ dây truyền dịch an toàn dùng để truyền thuốc và hóa chất	- Chiều dài dây ≥180cm, dây có màu có khả năng tránh ánh sáng. - Đường kính trong: 3 mm (± 0,2 mm) - Đường kính ngoài: 4,1mm(± 0,2 mm) - Có chức năng đuổi khí tự động và ngăn chặn dịch chảy ra ngoài tự động - Có bầu đếm giọt 2 ngăn cứng - mềm - Màng lọc có chức năng lọc vi khuẩn tại van thông khí. - Đầu khóa vặn xoắn Luer Lock - Chất liệu Polyurethane không chứa DEHP - Cửa chích thuốc an toàn ngăn tai nạn do kim đâm vào tay điều dưỡng Đạt tiêu chuẩn CE, ISO 13485	Cái	70.000	
2	Dây truyền dịch, có đầu khóa Luer Lock	- Chiều dài dây ≥ 180cm - Đường kính trong: 3 mm (± 0,2 mm) - Đường kính ngoài: 4,1mm(± 0,2 mm) - Có bầu đếm giọt 2 ngăn cứng - mềm - Màng lọc có chức năng lọc vi khuẩn tại van thông khí. Màng lọc dịch có kích thước tối đa 15 µm - Đầu khóa vặn xoắn Luer Lock - Chất liệu PVC, Không có chất phụ gia DEHP, thay thế bằng DEHT an toàn Đạt tiêu chuẩn CE, ISO 13485	Cái	148.797	
3	Dây truyền dịch điều chỉnh giọt an toàn và khóa tự động	Chiều dài dây ≥ 180cm; có khả năng đuổi khí tự động. - Đường kính trong: 3 mm (± 0,2 mm) - Đường kính ngoài: 4,1mm(± 0,2 mm) Có bầu đếm giọt 1 ngăn, Màng lọc ưa nước ngăn không khí đi qua buồng nhỏ giọt, giảm nguy cơ không khí lọt vào đường truyền. Kích thước lỗ lọc tối đa 15µm. Chất liệu dây dẫn: PVC, không có DEHP. Có kẹp điều chỉnh tốc độ Đạt tiêu chuẩn CE, ISO 13485	Cái	40.000	
4	Dây nối bơm tiêm điện, dài 150cm	Dây nối bơm tiêm điện chịu áp lực cao có chiều dài ≥ 150cm Một đầu có khóa vặn xoắn an toàn chịu áp lực cao. Nguyên liệu nhựa y tế, có khóa luer lock. Không có chất phụ gia DEHP. Mềm dẻo, trong suốt, chống xoắn. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	1.716	

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật (hoặc tương đương)	ĐVT	Số lượng/ khối lượng	Ghi chú
5	Khóa ba ngã không có dây nối	Khóa ba ngã không có dây nối gồm có chất liệu: Polycarbonate, Polyethylene, Polypropylene,.... Chống nứt gãy. Khóa xoay được 360 độ để xác định vị trí. Thể tích đuổi khí ≤0,22 ml. Sản phẩm được tiệt khuẩn và đóng gói kín. Đạt tiêu chuẩn CE, ISO 13485.	cái	936	
6	Khóa ba ngã có dây nối dài 100cm	Chiều dài dây ≥ 100 cm. -Vật liệu Polyamid - Dây nối không có chất phụ gia DEHP. - Chống nứt gãy, rò rỉ khi truyền với nhũ dịch béo hay các loại thuốc - Kết nối dễ dàng và nhanh chóng với kim luồn tĩnh mạch ngoại biên hay trung tâm, hay một hệ thống truyền tĩnh mạch - Thời gian sử dụng ≥ 96h. Đạt tiêu chuẩn CE, ISO 13485.	Cái	4.600	
7	Khóa ba ngã có dây nối dài 25 cm	Khóa 3 ngã chống nứt gãy có dây nối ≥ 25cm. Vật liệu Polyamid. Dây nối không chứa chất phụ gia DEHP. Chống nứt gãy, rò rỉ khi truyền với nhũ dịch béo hay các loại thuốc. Thời gian sử dụng ≥ 96h. Đạt tiêu chuẩn CE, ISO 13485.	Cái	89.809	
8	Bộ 2 ống bơm thuốc cản quang 2 nòng thể tích 200ml	Ống bơm thuốc cản quang 2 nòng thể tích 200ml. Chịu áp lực cao đến 400psi. Thành phần gồm 2 bơm tiêm, 1 ống hút, 1 dây nối chữ T dạng xoắn dài 150cm ±10cm Sử dụng tương thích với máy Medrad Stellant D. Đạt tiêu chuẩn CE, ISO 13485.	Bộ	200	
9	Bộ 2 ống bơm thuốc cản quang 2 nòng thể tích 65ml/115ml	Ống bơm thuốc cản từ 2 nòng. Chịu áp lực cao đến 350psi. Thành phần: gồm 1 bơm tiêm cản từ 65ml , 1 bơm tiêm nước muối 115ml , 2 kim nhựa rút thuốc, 1 dây nối chữ T dài 250cm ±10cm Sử dụng tương thích với máy Medrad Spectris Solaris EP Đạt tiêu chuẩn CE, ISO 13485	Bộ	330	
10	Kim luồn an toàn tự động chất liệu vialon lưu lâu ngày các cỡ	Kim luồn an toàn chất liệu Vialon kết hợp bung dù nguyên khối có màng nhựa khi rút nòng sắt ra khỏi cathter. Catheter chất liệu Vialon có ≥6 đường cản quang ngầm chạy dọc thân catheter. Thời gian lưu kim lâu trong lòng mạch >= 72h, các cỡ Đạt tiêu chuẩn CE, ISO 13485	cái	76.871	

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật (hoặc tương đương)	ĐVT	Số lượng/ khối lượng	Ghi chú
11	Kim luồn tĩnh mạch lưu lâu ngày, chất liệu Vialon	Kim luồn tĩnh mạch lưu lâu ngày, chất liệu Vialon. Không bị gãy gập và hạn chế viêm tĩnh mạch. Catheter chất liệu Vialon có ≥ 6 đường cản quang chạy dọc catheter.Thời gian lưu kim lâu trong lòng mạch >= 72h, Các cỡ Đạt tiêu chuẩn CE, ISO 13485	cái	38.436	
12	Kim luồn tĩnh mạch an toàn các số 18-24G, có đầu bảo vệ bằng kim loại, có cánh	Có đầu bảo vệ bằng kim loại dạng lò xo gồm 2 cánh tay đòn bắt chéo nhau - Đầu kim 3 mặt vát. Tạo độ bén tối đa - Cathether nhựa Có ≥4 đường cản quang ngầm. Vật liệu: FEP-Teflon. - Màng kị nước chống máu tràn ra khi thiết lập đường truyền Đạt tiêu chuẩn CE, ISO 13485	Cái	38.436	
13	Kìm sinh thiết khí phế quản, ngàm cá sấu	Kìm sinh thiết khí phế quản, ngàm cá sấu giúp bám chặt vùng mô, chiều dài làm việc ≥155cm, kích thước kênh dụng cụ ≤ 2,8 mm Đạt tiêu chuẩn CE, ISO 13485	Cái	39	
14	Kim dùng trong chọc sinh thiết vú, phổi, mô mềm dưới hướng dẫn của siêu âm và Citi	Kim sinh thiết bán tự động đi kèm kim dẫn đường Cỡ kim 14G (chiều dài 10cm, 16cm) Cỡ kim 16G (Chiều dài 10cm, 16cm) Cỡ kim 18G (Chiều dài 10cm, 16cm, 20cm, 25cm) Cỡ kim 20G (Chiều dài 10cm, 16cm, 20cm) Chiều sâu thâm nhập có thể điều chỉnh thuận tiện giữa: 10mm và 20mm Dùng cho sinh thiết các loại mô mềm: vú, tuyến tiền liệt, phổi, gan, thận. Hiển thị độ sâu khi xâm nhập Đạt tiêu chuẩn CE, ISO 13485	Cái	290	
15	Bộ gây tê tủy sống và ngoài màng cứng phối hợp	Kim chọc dò tủy sống G27 - Kim đầu cong 18G 3 1/2", có lỗ thoát kim ở đầu cong - 1 bơm, 1 bộ lọc, 1 tấm dán cố định, 1 bộ nối catheter Đạt tiêu chuẩn CE, ISO 13485	Bộ	655	
16	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi Glyconate số 3/0	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi Glyconate (72% Glycolic + 14% Caprolacton + 14% trimethylene) số 3/0, chỉ dài 70cm, kim tròn 1/2 vòng tròn, 22mm, phủ silicone. Đạt tiêu chuẩn CE, ISO 13485	Tép	36	
17	Chỉ tan trung bình đơn sợi có gai không cần nốt buộc 3-0	Chỉ tiêu thành phần glycolide, dioxanone và trimethylene carbonate, có gai, một đầu có vòng, không cần nốt buộc, số 3/0. Sợi chỉ dài ≥ 30cm Kim tròn đầu nhọn, cong 1/2 vòng tròn, dài 26mm. Thời gian tiêu hoàn toàn: ≥90 ngày. Đạt tiêu chuẩn CE, ISO 13485	Tép	36	

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật (hoặc tương đương)	ĐVT	Số lượng/ khối lượng	Ghi chú
18	Chỉ tan trung bình đơn sợi có gai không cần nốt buộc 4-0	Chỉ tiêu thành phần glycolide, dioxanone và trimethylene carbonate, có gai, một đầu có vòng, không cần nốt buộc, số 4/0. Sợi chỉ dài ≥ 15cm. Kim tròn đầu nhọn, cong 3/8 vòng tròn, dài 17mm. Thời gian tiêu hoàn toàn:≥ 90 ngày. Đạt tiêu chuẩn CE, ISO 13485	Tép	24	
19	Xốp cầm máu	Xốp cầm máu tự tiêu gelatin 70x50x10mm. Cầm máu hiệu quả. Hấp thụ hoàn toàn trong 3-4 tuần. Đóng gói tiệt trùng từng cái Đạt tiêu chuẩn CE, ISO 13485	Cái	538	
20	Vật liệu cầm máu tự tiêu 10x20cm	Vật liệu cầm máu tự tiêu kích cỡ 10x20cm được sản xuất từ oxy hóa cellulose tái sinh. Cầm máu nhanh, hiệu quả phù hợp sử dụng trong các phẫu thuật khác nhau. Đóng gói tiệt trùng tối đa 5 miếng/hộp. Đạt tiêu chuẩn CE, ISO 13485	Miếng	1.604	
21	Túi hậu môn nhân tạo loại xả	Túi chứa phân một mảnh loại trong, loại xả, kèm đế, dùng khóa kẹp. Đường kính cắt 10-70mm. Miếng dán chắc chắn và mềm dẻo, bền vững với chất chải ăn mòn. Túi làm bằng chất liệu dịu nhẹ, mềm mại, hút ẩm cho da. Đạt tiêu chuẩn CE, ISO 13485, FDA	Cái	324	
22	Băng đựng hóa chất dùng cho máy tiệt trùng nhiệt độ thấp STERRAD 100NX	-Băng đựng hóa chất H2O2 dùng cho máy hấp tiệt trùng nhiệt độ thấp STERRAD 100NX. -Mỗi băng gồm 10 cell, mỗi cell chứa khoảng 5,4ml H2O2 58%. - Đạt các tiêu chuẩn: CE, ISO 13485	Băng	260	
23	Băng đựng hóa chất dùng cho máy tiệt trùng nhiệt độ thấp STERRAD 100S	Băng đựng hóa chất H2O2 dùng cho máy tiệt trùng nhiệt độ thấp STERRAD 100S - Mỗi băng gồm 10 cell mỗi cell chứa khoảng 1,8ml H2O2 58% - Đạt các tiêu chuẩn: CE, ISO 13485	Băng	170	
24	Băng đạn dùng cho dụng cụ khâu cắt nội soi đa năng gập góc 45 độ mỗi bên, dài 45 mm	Băng ghim phù hợp với dụng cụ khâu cắt nối tự động nội soi dùng cho mạch máu/ mô mỏng với 6 hàng ghim. Chiều dài đường ghim khoảng: 45mm Chất liệu của ghim: hợp kim titan. Dùng phù hợp với dụng cụ khâu cắt nối tự động nội soi cùng nhà sản xuất. Đạt tiêu chuẩn CE, FDA	Cái	45	
25	Băng đạn, ghim khâu dùng trong phẫu thuật nội soi dài 45 mm	Băng đạn cắt khâu nối nội soi dùng cho mạch máu và mô trung bình, có 3 hàng ghim chiều cao khác nhau mỗi bên. Chất liệu ghim: titanium Chiều dài băng ghim 45mm Kích thước ghim: 2mm; 2,5mm; 3mm. Dùng phù hợp với dụng cụ khâu cắt nối tự động nội soi cùng nhà sản xuất Đạt tiêu chuẩn CE, FDA	Cái	98	

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật (hoặc tương đương)	ĐVT	Số lượng/ khối lượng	Ghi chú
26	Băng đạn dùng cho dụng cụ khâu cắt nội soi đa năng gập góc 45 độ mỗi bên, dài 60 mm	Băng ghim phù hợp với dụng cụ khâu cắt nối tự động nội soi dùng cho mạch máu/ mô mỏng với 6 hàng ghim. Chiều dài đường ghim khoảng: 60mm Chất liệu của ghim: hợp kim titan. Dùng phù hợp với dụng cụ khâu cắt nối tự động nội soi cùng nhà sản xuất. Đạt tiêu chuẩn CE, FDA	Cái	350	
27	Băng đạn, ghim khâu dùng trong phẫu thuật nội soi dài 60 mm	Băng đạn cắt khâu nối nội soi dùng cho mô trung bình và mô dày có 3 hàng ghim chiều cao khác nhau mỗi bên. Chất liệu ghim: titanium Chiều dài băng ghim 60mm Kích thước ghim: 3mm; 3,5mm; 4mm Dùng phù hợp với dụng cụ khâu cắt nối tự động nội soi cùng nhà sản xuất Đạt tiêu chuẩn CE, FDA	Cái	698	
28	Băng ghim của dụng cụ khâu cắt nối thẳng mổ mở, loại 55mm	Băng ghim dùng cho dụng cụ khâu cắt nối thẳng mổ mở. Chiều dài đường ghim: tối thiểu 55mm. Chiều cao ghim đóng điều chỉnh được 03 mức: 1,5mm; 1,8mm; 2mm Chất liệu ghim: Titanium với 06 hàng ghim. Đạt tiêu chuẩn CE, FDA	Cái	30	
29	Băng ghim của dụng cụ khâu cắt nối thẳng mổ mở, loại 75mm	Băng ghim dùng cho dụng cụ khâu cắt nối thẳng mổ mở. Chiều dài đường ghim: tối thiểu 75mm. Chiều cao ghim đóng điều chỉnh được 03 mức: 1,5mm; 1,8mm; 2mm Chất liệu ghim: Titanium với 06 hàng ghim. Đạt tiêu chuẩn CE, FDA	Cái	92	
30	Băng đạn (ghim khâu) cho dụng cụ cắt nối tự động mổ hở cỡ 80mm	Băng đạn (ghim khâu) dụng cho dụng cụ khâu cắt nối thẳng trong phẫu thuật mổ mở. Chiều dài băng ghim: tối thiểu 80mm Ghim dập đúng chiều. Chất liệu ghim: Titanium Lưỡi dao mới hoàn toàn khi cắt giúp an toàn hơn khi sử dụng. Đạt tiêu chuẩn CE, FDA	cái	332	
31	Dụng cụ khâu cắt nội soi đa năng gập góc 45 độ mỗi bên dùng tương thích với băng ghim 45mm	Dụng cụ khâu cắt nối nội soi gập góc chiều dài cán ≥340mm Gập góc mỗi bên tối đa 45 độ. Chất liệu của dao: thép không gỉ cắt mô hiệu quả và tăng độ bền. Dùng tương thích với các loại băng đạn nội soi có chiều dài ghim 45mm cùng nhà sản xuất. Đạt tiêu chuẩn CE, FDA	Cái	6	

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật (hoặc tương đương)	ĐVT	Số lượng/ khối lượng	Ghi chú
32	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng trong phẫu thuật nội soi dùng tương thích với băng ghim 45mm	Dụng cụ cắt khâu nối đa năng, dùng trong phẫu thuật nội soi. Dùng tương thích với các loại băng đạn (ghim khâu) nội soi có chiều dài 45mm cùng nhà sản xuất. Trục dài ≥16cm Đạt tiêu chuẩn CE, FDA	Cái	14	
33	Dụng cụ khâu cắt nội soi đa năng gập góc 45 độ mỗi bên dùng tương thích với băng ghim 60mm	Dụng cụ khâu cắt nối nội soi gập góc chiều dài cán ≥340mm Gập góc mỗi bên tối đa 45 độ. Chất liệu của dao: thép không gỉ cắt mô hiệu quả và tăng độ bền. Dùng tương thích với các loại băng đạn nội soi có chiều dài ghim 60mm cùng nhà sản xuất. Đạt tiêu chuẩn CE, FDA	Cái	22	
34	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng trong phẫu thuật nội soi dùng tương thích với băng ghim 60mm	Dụng cụ cắt khâu nối đa năng, dùng trong phẫu thuật nội soi. Dùng tương thích với các loại băng đạn (ghim khâu) nội soi có chiều dài 60mm cùng nhà sản xuất. Trục dài ≥16cm Đạt tiêu chuẩn CE, FDA	Cái	40	
35	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng dùng trong mổ mở dùng tương thích với băng ghim, loại 55mm	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng mổ mở dùng tương thích với băng ghim, loại 55mm. Tay cầm có độ nhám chống trơn trượt, có thể thao tác bắn ghim cả 2 phía, dao mới trong mỗi lần bắn, cầm máu tốt hơn Sử dụng với các băng đạn cùng nhà sản xuất Đạt tiêu chuẩn CE, FDA	Cái	3	
36	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng dùng trong mổ mở dùng tương thích với băng ghim, loại 75mm	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng mổ mở dùng tương thích với băng ghim, loại 75mm. Tay cầm có độ nhám chống trơn trượt, có thể thao tác bắn ghim cả 2 phía, dao mới trong mỗi lần bắn và cầm máu tốt hơn. Sử dụng với các băng đạn cùng nhà sản xuất Đạt tiêu chuẩn CE, FDA	Cái	9	
37	Dụng cụ cắt nối tự động mổ hở dùng tương thích với băng ghim, loại 80mm	Dụng cụ cắt nối tự động mổ hở dùng tương thích với băng ghim, loại 80mm Chất liệu dao: thép không gỉ Dao được bao phủ sau khi cắt, an toàn khi tháo băng đạn.Nângcao hiệu quản lâm sàng, chống lại sự xì dò. Đạt tiêu chuẩn CE, FDA	Cái	20	
38	Dụng cụ khâu cắt nối vòng đầu cong, loại 25mm	Dụng cụ khâu cắt nối vòng đầu cong Chiều dài cán:≥ 18 cm. Đường kính đầu: 25mm Chiều cao ghim đóng điều chỉnh linh hoạt phù hợp với các độ dày mô khác nhau. Đạt tiêu chuẩn CE, FDA	Cái	10	

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật (hoặc tương đương)	ĐVT	Số lượng/ khối lượng	Ghi chú
39	Dụng cụ khâu cắt nối vòng đầu cong, loại 29mm	Dụng cụ khâu cắt nối vòng đầu cong Đường kính đầu: 29mm Chiều dài cán: ≥ 18 cm. Chiều cao ghim đóng điều chỉnh linh hoạt phù hợp với các độ dày mô khác nhau. Đạt tiêu chuẩn CE, FDA	Cái	52	
40	Dụng cụ khâu cắt nối vòng đầu cong, loại 33mm	Dụng cụ khâu cắt nối vòng đầu cong Đường kính đầu: 33mm Chiều dài cán: ≥ 18 cm. Chiều cao ghim đóng điều chỉnh linh hoạt phù hợp với các độ dày mô khác nhau. Đạt tiêu chuẩn CE, FDA	Cái	34	
41	Dụng cụ cắt khâu nối tròn, loại 28mm	Dụng cụ khâu nối tự động đường kính 28mm Chiều dài thân dụng cụ ≥ 22cm. Kích thước ghim: 3,5mm; 4,8mm. Chất liệu ghim Titanium Sử dụng 1 lần, có băng ghim sẵn trong dụng cụ. Đạt tiêu chuẩn CE, FDA	Cái	30	
42	Dụng cụ cắt khâu nối tròn, loại 31mm	Dụng cụ khâu nối tự động đường kính 31mm Chiều dài thân dụng cụ ≥ 22cm. Chất liệu ghim Titanium Sử dụng 1 lần, có băng ghim sẵn trong dụng cụ. Đạt tiêu chuẩn CE, FDA	Cái	64	
43	Dây dao siêu âm mổ hở	Dây dao siêu âm dùng trong mổ mở Chuyển đổi điện năng thành dao động cơ học. Kết nối giữa máy phát chính GEN11 và dao siêu âm mổ mở. Không có dòng điện đi qua bệnh nhân. Đạt tiêu chuẩn CE, FDA	Cái	48	
44	Tay dao siêu âm mổ mở, loại dài 9cm	Tay dao siêu âm mổ mở, loại dài 9cm Chiều dài cán tối thiểu là 09cm, độ lan tỏa nhiệt xung quanh < 2mm Đầu lưỡi dao cong. Hàn mạch máu tối đa 5mm, kết nối với dây dao cùng loại tương ứng và máy phát chính GEN11. Tiêu chuẩn: CE, FDA	Cái	278	
45	Tay dao siêu âm mổ mở, loại dài 17 cm	Tay dao siêu âm mổ mở, loại dài 17cm Chiều dài cán tối thiểu là 17 cm, độ lan tỏa nhiệt xung quanh ≤2mm. Đầu lưỡi dao cong, thon dài 16mm Hàn mạch máu tối đa 5mm, kết nối với dây dao cùng loại tương ứng và máy phát chính GEN11. Cắt và cầm máu đồng thời giúp giảm chảy máu Tiêu chuẩn: CE, FDA	Cái	48	
46	Dao cắt siêu âm mổ nội soi	Dao siêu âm mổ nội soi Chiều dài cán ≥ 36cm Lưỡi dao cong. Kết hợp với dây dao tương thích cùng loại và máy phát chính GEN11. Đạt tiêu chuẩn CE, FDA	Cái	141	

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật (hoặc tương đương)	ĐVT	Số lượng/ khối lượng	Ghi chú
47	Dây dao siêu âm mổ nội soi	Dây dao siêu âm mổ nội soi Chuyển đổi điện năng thành dao động cơ học. Kết nối giữa máy phát chính GEN11 và dao siêu âm nội soi. Đạt tiêu chuẩn CE, FDA	Cái	9	
48	Clip cầm máu Polymer các cỡ	Clip cầm máu polymer có khoá hoặc tương đương, các cỡ: lớn,trung bình lớn, rất lớn,... Đạt tiêu chuẩn CE, ISO 13485	Cái	7.082	
49	Clip cầm máu titan các cỡ	Clip cầm máu titan, các cỡ: lớn, trung bình lớn, trung bình, nhỏ,... Đạt tiêu chuẩn CE, ISO 13485	Cái	2.806	
50	Clip cầm máu nội soi tiêu chuẩn	Clip cầm máu nội soi cỡ đại. Góc ngoài ngàm clip 135 độ. Cầm máu hiệu quả và nhanh chóng. Sử dụng tương thích với loại tay cầm cho clip cầm máu HX-110QR Mỗi clip được đóng gói tiệt trùng từng cái. Đạt tiêu chuẩn CE, ISO 13485	Cái	156	
51	Bộ dẫn truyền cảm ứng 01 đường	Bộ dẫn truyền cảm ứng theo dõi huyết áp động mạch xâm lấn 1 đường. Chất liệu: bằng PVC và/Polyurethane. Thành phần gồm: 02 đoạn dây chính, 01 đoạn dây phụ, 02 khóa 3 ngã, 01 khóa lấy mẫu máu kín, đầu truyền dịch hình chữ J, dẫn truyền cảm ứng, dây truyền dịch. - Có mã hóa màu ở dây (02 màu) phân biệt xanh (tĩnh mạch) đỏ (động mạch). - Áp lực đo từ -30 đến 300mmHg, độ nhạy 5±1% µv/v/mmHg. - Trở kháng kích thích: >200 ohms - Trở kháng tín hiệu đầu ra: <3000 ohms - Đối xứng: ±5% Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Bộ	20	
52	Chỉ thị hóa học dùng cho máy tiệt khuẩn dụng cụ y tế bằng hơi nước 2 thông số	Được sử dụng để đặt bên trong gói đồ hấp để kiểm tra chất lượng tiệt khuẩn. Đo lường thông số thời gian - nhiệt độ ở 121 độ C; 134 độ C. Màu chỉ thị sau quá trình xử lý không thay đổi tối thiểu trong 6 tháng. Hiển thị màu để xác định đạt hay không đạt. Kích thước: 200 (±1)mm x 15 (±1) mm Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; FDA	Test	24.000	

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật (hoặc tương đương)	ĐVT	Số lượng/ khối lượng	Ghi chú
53	Chỉ thị hóa học dùng cho máy tiệt khuẩn dụng cụ y tế bằng hơi nước 3 thông số	Được sử dụng để đặt bên trong gói dụng cụ hấp để kiểm tra chất lượng tiệt khuẩn. Đo lường thông số thời gian – áp suất hơi nước - nhiệt ở 121 độ C; 134 độ C. Đọc kết quả đạt/ không đạt dựa trên sự di chuyển của vạch dịch chuyển ở vùng đạt/ không đạt Màu chỉ thị sau quá trình xử lý không thay đổi tối thiểu trong 6 tháng. Kích thước: 51 (± 1) mm x 20 (± 1)mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; FDA	Test	9.540	
54	Nắp su đậy lọ hóa chất thích hợp cho hệ thống máy xét nghiệm sinh hóa miễn dịch CI16200	Nắp đậy lọ hóa chất là màng có các khe được sử dụng để ngăn chặn sự bay hơi và nhiễm bẩn của thuốc thử, đồng thời đảm bảo tính nguyên vẹn của thuốc thử. Hộp từ 200 cái trở lên.	Hộp	21	
55	Ly đựng mẫu	Cốc đựng mẫu trong xét nghiệm sinh hóa miễn dịch, là một vật chứa dùng một lần với thể tích 1400 µL (±100 µL) để chứa các mẫu bệnh phẩm, mẫu chuẩn hoặc mẫu chứng, Các vạch chia độ thể tích.	Cái	3.000	
56	Lọng thắt hình lưỡi liềm	Chiều dài ≥ 230cm, đường kính loop 25mm, kênh dụng cụ ≤2,8mm, sử dụng 1 lần Đạt tiêu chuẩn CE.	Cái	5	
57	Lọng thắt dây mềm hình Oval	Chiều dài ≥ 230cm, đường kính loop 15mm, kênh dụng cụ ≤2,8mm, sử dụng 1 lần Đạt tiêu chuẩn CE.	Cái	10	
58	Kim chích cầm máu dùng 1 lần	Thiết kế tay cầm cho phép thao tác đầu kim dễ dàng và chính xác. Khả năng đâm xuyên tốt giúp cho việc bơm tiêm dễ dàng, hiệu quả. Chiều dài ≥2300mm, có kim 23G, góc vát ngắn, Kênh dụng cụ ≤ 2,8mm. Đạt tiêu chuẩn CE.	Cái	50	
59	Bộ thắt tĩnh mạch thực quản gồm tay quay và đầu thắt	Thành phần gồm: + 01 Tay quay. + 01 bộ vòng thắt: gồm 6 vòng thắt cao su tự nhiên đàn hồi được lắp sẵn vào 1 đầu thắt trong suốt, 1 dây dẫn, 1 kim tưới rửa. Tương thích ống soi đường kính khoảng 9,5mm-13 mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Bộ	2	
60	Đầu thắt tĩnh mạch thực quản	Bao gồm: 6 vòng thắt cao su tự nhiên đàn hồi được lắp sẵn vào 1 đầu thắt trong suốt, 1 dây dẫn, 1 kim tưới rửa. Tương thích ống soi đường kính khoảng 9,5mm-13 mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	13	

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật (hoặc tương đương)	ĐVT	Số lượng/ khối lượng	Ghi chú
61	Đầu gắn ống soi mềm, thẳng, dùng một lần cho thủ thuật ESD	Đầu gắn ống soi mềm, thẳng, dùng một lần cho thủ thuật ESD Hỗ trợ trong thủ thuật cắt hớt dưới niêm mạc. Có lỗ bên giúp dẫn lưu dịch lỏng. Đường kính ngoài: 11,4mm, tương thích với đầu ống soi dạ dày CV-180 Đạt tiêu chuẩn CE.	Cái	10	
62	Đầu gắn ống soi mềm, thẳng, dùng một lần cho thủ thuật ESD	Đầu gắn ống soi mềm, thẳng, dùng một lần cho thủ thuật ESD Hỗ trợ trong thủ thuật cắt hớt dưới niêm mạc. Có lỗ bên giúp dẫn lưu dịch lỏng. Đường kính ngoài: 15 mm, tương thích với đầu ống soi đại tràng CIV-180AL. Đạt tiêu chuẩn CE.	Cái	10	
63	Kẹp cầm máu bằng điện sử dụng trong nội soi dạ dày, sử dụng 1 lần	Hỗ trợ thủ thuật ESD trong dạ dày, cầm máu chính xác, có khả năng xoay được Chiều dài ≥ 1650mm, độ mở rộng ≥ 6,5mm, Đường kính kênh dụng cụ ≤ 2,8mm. Hỗ trợ thủ thuật ESD trong dạ dày. Đạt tiêu chuẩn CE.	Cái	1	
64	Kẹp cầm máu bằng điện sử dụng trong nội soi đại tràng, sử dụng 1 lần	Hỗ trợ thủ thuật ESD trong đại tràng, cầm máu chính xác, có khả năng xoay được Chiều dài ≥ 2300mm, độ mở rộng ≥ 4mm, Đường kính kênh dụng cụ ≤ 3,2mm. Hỗ trợ thủ thuật ESD trong đại tràng. Đạt tiêu chuẩn CE.	Cái	1	
65	Dao cắt hớt dưới niêm mạc đầu cách điện	Hỗ trợ để thực hiện thủ thuật trong thực quản được an toàn Chiều dài làm việc ≥ 1650mm, đường kính kênh dụng cụ≤ 2,8 mm, chiều dài dao 3,4 (±0,1) mm Đạt tiêu chuẩn CE.	Cái	6	
66	Dao cắt hớt hình núm sử dụng 1 lần	Dao cắt hình núm sử dụng 1 lần Chiều dài làm việc ≥2300mm, chiều dài dao 1,4 (±0,1) mm, đường kính kênh dụng cụ ≤ 2,8 mm Đạt tiêu chuẩn CE.	Cái	6	
67	Bóng nong thực quản, đại tràng có dây dẫn hướng độ căng bóng 6,0-7,0-8,0 mm	Bóng nong thực quản, đại tràng có dây dẫn hướng để nong các vùng hẹp trong thực quản, đại tràng. Dây dẫn hướng bằng thép không gỉ. Độ căng bóng 6,0-7,0-8,0 mm, áp suất bóng 2,0-5,5-9,5 atm, độ dài làm việc ≥ 2400mm, chiều dài bóng ≤ 65mm, đường kính kênh dụng cụ ≤ 2,8mm Đạt tiêu chuẩn CE.	Cái	2	
68	Lọng thắt polyp, sử dụng 1 lần	Dùng để thắt polyp trước khi cắt polyp. Ngăn ngừa chảy máu khi cắt polyp Đường kính vòng thắt tối thiểu 25 mm, chiều dài làm việc ≥ 2300 mm, đường kính kênh dụng cụ ≤ 2,8 mm Đạt tiêu chuẩn CE.	Cái	10	
69	Ống ngậm đo chức năng hô hấp	* Ống ngậm đường kính 30mm, dài 60mm ± 10mm Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	582	
	TỔNG CỘNG: 69 KHOẢN				

PHỤ LỤC 2
MẪU BÁO GIÁ

(Đính kèm Yêu cầu báo giá số 1505 /BVUBĐN-BMT ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng)

BÁO GIÁ(1)

Kính gửi: Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng

Trên cơ sở Yêu cầu báo giá số /BVUBĐN-BMT ngày … tháng … năm … của Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng, chúng tôi … [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các mặt hàng như sau:

STT	Danh mục hàng hóa(2)	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất(3)	Mã HS(4)	Năm sản xuất(5)	Xuất xứ(6)	Số lượng/ khối lượng(7)	Đơn giá(8) (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan(9) (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (10) (VND)	Thành tiền(11) (VND)
1	..									
2	…									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: … ngày [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày 11 tháng 10 năm 2023.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

… , ngày … tháng … năm …

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp (12)

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục" trong Bảng mô tả tại Phụ lục 1 – Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột "Danh mục" trong Bảng mô tả tại Phụ lục 1 – Yêu cầu báo giá.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Bảng mô tả tại Phụ lục 1 – Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu. Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu vào báo giá.